

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31/8/2018

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**.

2. Ông **Đỗ Thành Ngọc**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân**, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Huỳnh Như, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3
năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
83/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên
tòa số 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **ĐTNT**, sinh năm 1991.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 132/4, khu phố A, thị trấn HT,
huyện HT, tỉnh TN.

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Số 13/4C, ấp GT, xã LTN. Huyện HT, tỉnh TN
(Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **HTH**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 132/4, khu phố 2, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án, nguyên đơn chị ĐTNT trình bày:**

Chị và anh HTH bắt đầu chung sống vào năm 2015 và đăng ký kết hôn ngày
23/12/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện HT, tỉnh TN. Anh chị chung
sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

anh H đánh chị rất nhiều lần, anh H không rõ ràng về tiền bạc, giấu giếm không cho chị biết, anh H tiêu xài số tiền chung của vợ chồng vào những việc gì khi chị hỏi thì không cho chị biết, chị khuyên can nhiều lần H anh H không thay đổi tính tình. Đến tháng 10/2017, chị về nhà cha mẹ ruột sống và anh chị ly thân nhau từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung HDGL, sinh ngày 26/7/2016 đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị khai nhận không có.

Không ai nợ chị và anh H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T và anh H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị ĐTNT và anh HTH chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T cho rằng nguyên nhân là do anh H đánh chị rất nhiều lần, anh H không rõ ràng về tiền bạc, không cho chị biết, anh H tiêu xài số tiền chung của vợ chồng vào những việc gì khi chị hỏi thì không cho chị biết, chị khuyên can nhiều lần nH anh H không thay đổi tính tình. Đến tháng 10/2017, chị về nhà cha mẹ ruột sống và anh chị ly thân nhau từ đó đến nay. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Có 01 con chung HDGL, sinh ngày 26/7/2016 đang sống cùng chị T, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Chị T khai nhận không có tài sản chung và nợ chung.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Chị ĐTNT có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh HTH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T và anh H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của chị ĐTNT và anh HTH thấy rằng: Chị T và anh H chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T cho rằng nguyên nhân là do anh H đánh chị rất nhiều lần, anh H không rõ ràng về tiền bạc, giấu giếm không cho chị biết, anh H tiêu xài số tiền chung của vợ chồng vào những việc gì khi chị hỏi thì không cho chị biết, chị khuyên can nhiều lần anh H không thay đổi tính tình. Đến tháng 10/2017, chị về nhà cha mẹ ruột sống và anh chị ly thân nhau từ đó đến nay. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay đã ly thân nhau, anh chị không hàn gắn lại được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T và cho chị T được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung HĐGL, sinh ngày 26/7/2016 hiện đang sống cùng chị T nên giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị ĐTNT đối với anh HTH. Chị ĐTNT được ly hôn với anh HTH.
2. Về con chung: Giao con chung HĐGL, sinh ngày 26/7/2016 cho chị ĐTNT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.
Ghi nhận chị ĐTNT không yêu cầu anh HTH cấp dưỡng nuôi con.
Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị ĐTNT khai nhận không có nên không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị ĐTNT phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số **0019518** ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, tỉnh TN.

Chị ĐTNT và anh HTH vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN.
- VKSND huyện HT.
- CCTHADS huyện HT.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

LÂM TẤN NHÀN